TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ1 HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 56/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 09-3-2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ1 HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Trần Thị Đổi.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ1 Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ1 Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 789/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

Ng đơn: Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 206B, Khu phố N, Phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ1 Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22/6/2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Ng trình bày: Bà và ông Trần Văn T sống với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống vợ, chồng hạnh phúc, thời gian gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn

gắn nên bà xin ly hôn ông T, vì bận công việc nên bà xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Về con chung: Trần Minh Đ, sinh năm 2002 (đã trưởng thành), Trần Minh Đ1, sinh ngày 22/3/2012. Sau khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi Trần Minh Đ1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, Ng nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung, nợ chung như bà Ng đã trình bày. Vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nay bà Ng xin ly hôn ông đồng ý, vì bận công việc ông xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Về con chung: Trần Minh Đ, sinh năm 2002 (đã trưởng thành), Trần Minh Đ1, sinh ngày 22/3/2012. Sau khi ly hôn ông để con cho bà Ng tiếp tục nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Ông tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T, ông T hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Đ1 Lập Hạ, huyện Đ1 Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đ1 Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ng và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ng và ông Trần Văn T chung sống với nhau vào năm 2001 có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa bà Ng và ông T được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, bà Ng và ông T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ng xin ly hôn ông T, ông T cũng đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy bà Ng và ông T chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại được. Bà Ng và ông T không tự giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng đoàn tụ nên bà Ng cương quyết xin ly hôn. Ông T cho rằng

cuộc sống vợ, chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông T cũng đồng ý ly hôn. Việc bà Ng và ông T thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Con chung: Trần Minh Đ, sinh năm 2002 (đã trưởng thành), Trần Minh Đ1, sinh ngày 22/3/2012. Sau khi ly hôn bà Ng và ông T thống nhất để cháu Đ1 cho bà Ng tiếp tục nuôi. Việc thỏa thuận nuôi con của bà Ng và ông T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Ng không yêu cầu.

Tài sản chung: Bà Ng và ông T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Bà Ng và ông T thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bà Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ng đối với ông Trần Văn T về việc "ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ng được ly hôn với ông Trần Văn T.

Việc nuôi con: Bà Lê Thị Ng được quyền tiếp tục nuôi Trần Minh Đ1, sinh ngày 22/3/2012, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Ng không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ng chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, bà Ng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009176 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1 Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, Ng đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đ1 Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND Phường T, TP Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên